TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và ông Lê Quốc Định.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2021/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 2000 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Trần Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Trần Thị N; nơi cư trú: Thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam, là mẹ đẻ của bị cáo Tiến; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Anh Dương Văn Tr, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam, là anh rể của bị cáo T; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn Th, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 3, Thượng Vỹ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Ông Trần Văn Th1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn 5, Thượng Vỹ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Trần Cao S, sinh ngày 12/6/2002; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn T1, sinh ngày 15/4/2002; nơi cư trú: Thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Ông Trần Văn P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/4/2020, Trần Văn T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Waveα, BKS: 90F5-0578 chở anh Phạm Văn T1 và anh Nguyễn Trần Cao S đi trên đường ĐT496 theo hướng từ xã Hưng Công đi ngã tư đình Công Đê, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Khi đến địa phận thôn 3 Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, nơi có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm 207C (giao nhau với đường không ưu tiên ở bên trái), tầm nhìn hạn chế nhưng Trần Văn T không chú ý quan sát, không điều khiển xe mô tô giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến phần bánh trước đầu xe mô tô do T điều khiển đã đâm va vào ông Trần Văn Th đang đi bộ phía trước, cùng chiều.

Hậu quả: Ông Trần Văn Th ngã ra đường bị thương tích được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam. Trần Văn T, anh Phạm Văn T1 và anh Nguyễn Trần Cao S ngã ra đường, đều bị thương tích nhẹ.

Tại Bản kết luận số 61/20/Tg ngày 17/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: "*1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 một sẹo lớn vùng đỉnh - chẩm - thái dương trái. - 02 sẹo nhỏ vùng chẩm. Vỡ xương chẩm, kích thước 83mm. Khuyết sọ vùng trán - đỉnh - thái dương trái, kích thước (165 x 105)mm, đáy phập phồng. Tổn thương não gây di chứng liệt nửa người phải, mức độ vừa. Tụ máu dưới màng cứng, sau điều trị không còn hình ảnh tổn thương. Xuất huyết dưới nhện, sau điều trị không còn hình ảnh tổn thương.*

2. Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành, kèm theo Thông tư số 22/2012/TT-BYT, ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 84% (Tám mươi tư phần trăm)".

- Đối với anh Phạm Văn T1 và Nguyễn Trần Cao S bị thương nhẹ, cả hai không yêu cầu gì về thương tích và bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Trần Văn Th số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền ông Trần Văn Th không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô Honda Wave α BKS: 90F5 - 0578, 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đều mang tên Thái Thị T tài liệu điều tra xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của ông Trần Văn Ph; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn T đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 22/12/2020.

Quá trình điều tra xác định Trần Văn T có tiền sử bệnh lý tâm thần nên ngày 01/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định số 79 trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần của Trần Văn T.

Tại bản kết luân số 400/KLGĐ ngày 22/10/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: "*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Trần Văn T có bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.0. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".*

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-LN ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Trần Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 60.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường và không yêu cầu Trần Văn T bồi thường thêm thiệt hại gì nên không xem xét. Bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không áp dụng hình phạt bổ sung, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí vụ án.

+ Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T khi phạm tội hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế cũng như hậu quả của hành vi phạm tội đã gây ra; hiện bị cáo vẫn phải uống thuốc điều trị về thần kinh theo chỉ định của bác sỹ. Vì vậy, đề nghị Toà án giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T được cải tạo tại địa phương để gia đình quản lý, giáo dục và chữa trị bệnh cho bị cáo.

+ Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố, bị cáo nhất trí với bản bào chữa và quan điểm của người đại diện, không có ý kiến bổ sung gì.

+ Ông Trần Văn Ph trình bày: Bị cáo T tự ý lấy xe mô tô của ông đi rồi gây tai nạn, đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 90F5-0578, 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đều mang tên Thái Thị T, vì đây là tài sản hợp pháp của ông Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/4/2020, Trần Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 90F5-0578 chở anh Phạm Văn T1 và anh Nguyễn Trần Cao S đi trên đường ĐT496. Khi đi đến địa phận thuộc thôn 3, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn mặc dù đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm (giao nhau với đường không ưu tiên) nên bánh trước của xe mô tô BKS: 90F5-0578 đâm vào người ông Trần Văn Th đang đi bộ phía trước, cùng chiều, dẫn đến hậu quả làm ông Th bị tổn hại 84% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, làm mất trật tự an toàn giao thông công cộng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về lỗi, Trần Văn T khi điều khiển xe đã không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi vượt xe cùng chiều dẫn đến vụ tai nạn nêu trên, đây là nguyên nhân chính dẫn đến thương tích của ông Trần Văn Th.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Khi phạm tội, bị cáo là người bị bệnh tâm thần phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình; Sau khi phạm tội, bị cáo đã cùng với gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Trần Văn T phạm tội nhưng chưa gây thiệt hai đến tính mạng của người bị hại; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo là người lao động luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, hiện bị cáo vẫn phải uống thuốc điều trị bệnh theo chỉ định của bác sỹ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đây cũng thể hiện sự nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không đảm nhiệm chức vụ, không có nghề nghiệp nhất định và bị hạn chế khả năng nhân thức nên không áp dụng hành phạt bổ sung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng với gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)*, gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên không phải giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô BKS 90F5-0578, 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đều mang tên Thái Thị T, đây là giấy tờ, tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Ph nên trả lại ông Ph; 01 giấy phép lái xe hạng A1 là giấy tờ hợp pháp của Trần Văn T nên trả lại cho bị cáo T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh Phạm Văn T1 và anh Nguyễn Trần Cao S ngồi sau xe mô tô do Trần Văn T điều khiển, khi xảy ra tai nạn đều bị thương tích nhẹ. Anh T1 và anh S đều không có yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 *(Mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

- Trả lại ông Trần Văn Ph: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 90F5-0578; 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đều mang tên Thái Thị T.

(Tình trạng, đặc điểm tài sản như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 22/12/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về các vấn đề khác: Đối với anh Phạm Văn T1 và anh Nguyễn Trần Cao S ngồi sau xe mô tô do Trần Văn T điều khiển, khi xảy ra tai nạn đều bị thương tích nhẹ. Anh T1 và anh S đều không có yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Người bào chữa:
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Huy